

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân.

2. Ông Ngô Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 424/2022/HSPT ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo **Lý Thanh T** và **Bùi Ngọc L** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Thanh T, sinh năm: 1970, tại Bình Dương; nơi thường trú: **Số A, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; chỗ ở hiện nay: **G, Tổ C, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lý Hữu N** và bà **Nguyễn Thị T1**; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - “có mặt”.

2. Bùi Ngọc L, sinh năm: 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **số B, đường L, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở hiện nay: **số C, tổ B, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Bùi Văn L1** và bà **Phạm Thị N1**; có vợ và 02 con, sinh năm 1999 và năm 2021; tiền án, tiền sự: không; ; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh T: Ông **Đinh Văn T2**, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 21 tháng 8 năm 2020, **Lý Thanh T** điều khiển xe ô tô tải biển số 71N-0716 lưu thông trên **đường N** theo hướng từ **đường L** về hướng giao lộ **đường N và đường L**, chở rác thải và chở anh **Huỳnh A T3** ngồi trên thùng xe để đi thu gom rác. Khi đến giao lộ **Nguyễn Thị K và đường L**, **T** điều khiển xe ô tô biển số 71N-0716 chuyển hướng rẽ trái vào **đường L** lưu thông về hướng giao lộ **đường L** và đường TA16 nhưng do không chú ý quan sát đã phần đầu bên phải của xe ô tô tải va chạm vào người đi bộ là bà **Trần Lệ T4** đang đi bộ từ trái sang phải qua **đường L** ở vị trí vạch sơn giành cho người đi bộ. Hậu quả làm bà **T4** bị thương nặng, và tử vong tại bệnh viện.

Kết quả điều tra thể hiện: **Bùi Ngọc L** là giám đốc **công ty trách nhiệm hữu hạn N2**, từ năm 2019, mặc dù biết **Lý Thanh T** không có giấy phép lái xe ô tô nhưng **L** vẫn thuê **T** làm nhân viên thu gom rác trên địa bàn **Quận A** và giao xe ô tô biển số 71N-0716 cho **T** đi thu gom rác hàng ngày, trong đó có thu gom rác vào ngày 21/8/2020 thì để xảy ra tai nạn như đã nêu ở trên.

Khám nghiệm hiện trường xác định: khu vực xảy ra tai nạn là tại **giao lộ đường N và đường L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** có hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Mặt đường được tráng bằng nhựa bằng phẳng, có kẻ vạch sơn trắng dành cho người đi bộ. Tại khu vực xảy ra tai nạn có lắp đặt biển báo hiệu giao thông số 102 (cấm đi ngược chiều) và 302a (hướng phải đi vòng chướng ngại vật).

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1459-20/KLGD-PY ngày 08/3/2021 của **Phòng K1 Công an Thành phố H**, kết luận: “nguyên nhân chết: **Trần Lệ T4** chết do đa chấn thương, trong máu không tìm thấy cồn, các tổn thương trên người nạn nhân là do va chạm, tiếp xúc trực tiếp với vật tày gây ra”.

Kết luận giám định số 4947/C09B đề ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Dấu vết trượt xước, mất bụi, cong biến dạng, in hình dạng vân vải mặt ngoài ốp kim loại phía trước đầu xe và bên phải ốp cản trước đầu xe ô tô biển số 71N-0716, có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp va chạm với nạn nhân khi nạn nhân đang ở trạng thái đi đứng; Dấu vết trượt xước, mất bụi mặt dưới phía trước nhíp bên phải, lốp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 71N-0716, có chiều từ trước về sau, chiều hướng trên bánh xe từ mặt lặn vào tâm và ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với va chạm với nạn nhân khi nạn nhân đã ngã trên đường; Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện và các tài liệu kèm theo, xác định: Khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 71N-0716 lưu thông tại giao lộ **đường L – Nguyễn Thị K** và đang chuyển hướng rẽ trái từ hướng **đường L đi giao lộ L** và đường TA16; nạn nhân di chuyển từ lề trái sang lề phải tại **giao lộ L - Nguyễn Thị K**, hướng từ **đường L đi giao lộ L** và đường TA16. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 71N-0716 và nạn nhân thuộc phần đường, làn đường nào.”

Kết luận giám định số 4963/C09B ngày 01/10/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Tại thời điểm tai nạn giao thông, hệ thống phanh và hệ thống lái trên xe ô tô biển số 71N-0716 có hiệu lực hoạt động”.

Kết luận giám định số 5510/C09B ngày 28/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- + Thiết bị gửi giám định ký hiệu A hiện còn hoạt động bình thường, lưu dữ liệu tập tin có tên “1_08_H_082020061415.avi”, dung lượng 1,31 GB, mã MD5: “E824EE01EFF0A658776A59813894AAAC”;

- + Tập tin video có tên “1_08_H_082020061415.avi” lưu trong thiết bị cần giám định ký hiệu A không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung.

- + Thời điểm xảy ra va chạm giao thông trong video lưu trong mẫu vật ký hiệu A vào lúc 06 giờ 25 phút 35 giây ngày 21/8/2020 (thời gian hiển thị màn hình của video)

- + Tốc độ của xe ô tô trong vụ tai nạn tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm với người đi bộ là từ 20,3 kilomet/giờ đến 21,3 kilomet/giờ.

- + Đặc điểm người, phương tiện, diễn biến vụ tai nạn, cách xử lý tình huống, vị trí xảy ra va chạm so với mặt đường được thể hiện trong “Bản ảnh đính kèm” gửi kèm theo kết luận giám định này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lý Thanh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo **Bùi Ngọc L** phạm tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo **Lý Thanh T** 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 263; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc L** 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 29/8/2022 các bị cáo **Lý Thanh T**, **Bùi Ngọc L** kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- + Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- + Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là thỏa đáng,

không nặng. Do đó, kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo **Lý Thanh T** trình bày: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ; vợ bị cáo hiện đang bị bệnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình và đảm bảo tính nhân văn của pháp luật hình sự.

+ Các bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 29/8/2022 các bị cáo **Lý Thanh T** và **Bùi Ngọc L** kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của các được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Bùi Ngọc L là Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn N2, mặc dù biết **Lý Thanh T** không có giấy phép lái xe ô tô nhưng **L** vẫn thuê **T** làm nhân viên thu gom rác trên địa bàn **Quận A** và giao xe ô tô biển số 71N-0716 cho **T** điều khiển để thu gom rác hàng ngày. Theo đó, khoảng 06 giờ 25 phút ngày 21 tháng 8 năm 2020, **Lý Thanh T** điều khiển xe ô tô tải nêu trên để đi thu gom rác thải, khi đến giao lộ **đường L** và **đường TA16**, do không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với người đi bộ là bà **Trần Lệ T4** đang đi bộ từ trái sang phải qua **đường L** ở vị trí vạch sơn giành cho người đi bộ. Hậu quả làm bà **T4** bị thương nặng, và tử vong tại bệnh viện. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông khi không có giấy phép lái xe gây tai nạn giao thông dẫn đến chết người của **Lý Thanh T** đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Lý Thanh T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 và bị cáo **Bùi Ngọc L** về tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 263 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: trong vụ án này, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục hậu quả của vụ án và đại diện của nạn nhân có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm người đại diện hợp pháp của nạn nhân tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo **L** xuất trình tài liệu thể hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, vợ đang bệnh nặng. Cho nên, Tòa án cấp phúc thẩm vận dụng nguyên tắc xử lý quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình

sự là khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại gây ra, người lần đầu phạm tội cho các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp ổn định. Căn cứ theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Bùi Ngọc L**, **Lý Thanh T**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo **Lý Thanh T** 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 263; điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc L** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Bùi Ngọc L**, **Lý Thanh T** cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- TAND Q.12; (2)
- Công an Q.12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.